

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Về tình hình hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022**

Kính gửi : **Đại hội đồng cổ đông năm 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước CHXHCN Việt Nam; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình Cầu Phà Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ vào Quy chế và Chương trình làm việc của Ban kiểm soát Công ty cổ phần công trình Cầu Phà thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Công trình Cầu phà Thành phố Hồ Chí Minh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs).

Ban kiểm soát báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022

**I.VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026**

**+ Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 26/4/2021**

| Stt | Thành viên BKS   | Chức vụ    | Ngày bắt đầu | Trình độ chuyên môn                                                 |
|-----|------------------|------------|--------------|---------------------------------------------------------------------|
| 1   | Lê Mạnh Thu      | Trưởng ban | 12/4/2016    | Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán doanh nghiệp, Kỹ sư cầu đường |
| 2   | Trần Thái Phương | Thành viên | 12/4/2016    | Thạc sỹ kinh tế, chuyên ngành tài chính doanh nghiệp                |
| 3   | Nguyễn Quang Huy | Thành viên | 12/4/2016    | Kỹ sư Cầu đường                                                     |

**+ Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 26/4/2021 đến 31/12/2021.**

| Stt | Thành viên BKS      | Chức vụ    | Ngày bắt đầu | Trình độ chuyên môn                                                 |
|-----|---------------------|------------|--------------|---------------------------------------------------------------------|
| 1   | Lê Mạnh Thu         | Trưởng ban | 26/4/2021    | Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán doanh nghiệp, Kỹ sư cầu đường |
| 2   | Trần Thái Phương    | Thành viên | 26/4/2021    | Thạc sỹ kinh tế, chuyên ngành tài chính doanh nghiệp                |
| 3   | Trịnh Lê Quang Vinh | Thành viên | 26/4/2021    | Kỹ sư Cầu đường                                                     |



\* Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021 vào ngày 26/4/2021 đã miễn nhiệm Ông Nguyễn Quang Huy và bầu bổ sung Ông Trịnh Lê Quang Vinh tham gia BKS;

## **2. Cuộc họp của Ban kiểm soát năm 2021:**

Năm 2021 do tình hình dịch covid kéo dài, để đảm bảo công tác phòng chống dịch theo quy định của nhà nước, Ban kiểm soát đã tuân thủ và tổ chức các kỳ họp thông qua lấy phiếu ý kiến của từng thành viên về các vấn đề trọng tâm, quan trọng của công ty tại các kỳ họp.

### **2.1 Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 26/4/2021**

| Stt | Thành viên BKS   | Số buổi tham dự | Tỷ lệ tham dự | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------|-----------------|---------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Lê Mạnh Thu      | 3               | 100%          | 100%             |                         |
| 2   | Trần Thái Phương | 3               | 100%          | 100%             |                         |
| 3   | Nguyễn Quang Huy | 3               | 100%          | 100%             |                         |

### **2.2 Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 26/4/2021 đến 31/12/2021.**

| Stt | Thành viên BKS      | Số buổi tham dự | Tỷ lệ tham dự | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|-----------------|---------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Lê Mạnh Thu         | 3               | 100%          | 100%             |                         |
| 2   | Trần Thái Phương    | 3               | 100%          | 100%             |                         |
| 3   | Trịnh Lê Quang Vinh | 3               | 100%          | 100%             |                         |

## **3. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được quy định tại điều lệ do Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua.

Đã thực hiện Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát hoạt động tuân thủ chặt chẽ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã ban hành. Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau đây:

- Giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Giám sát tình hình hoạt động Ban điều hành và bộ máy quản lý thực hiện Nghị quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT thông qua;

- Định kỳ hàng tháng, Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp do HĐQT tổ chức để giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Ban điều hành về việc chấp hành và thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Đại hội cổ đông;

*Trong năm 2021 đã lấy ý kiến một số nội dung quan trọng sau:*



+ Lấy ý kiến về việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ<sup>1</sup> của Công ty do HĐQT tổ chức họp lấy ý kiến;

+ Thẩm định hồ sơ quyết toán dự án đầu tư 02 xe quét đường phục vụ hoạt động công ích (dự án đầu tư năm 2020); Lấy ý kiến về Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Đầu tư thiết bị 02 quét đường phục vụ hoạt động công ích quản lý bảo dưỡng cầu (dự án đầu tư năm 2021);

+ Thực hiện công tác rà soát hóa đơn chứng từ kê khai thuế hàng tháng tại Phòng Kế toán - Tài chính;

+ Đề xuất đơn vị báo cáo kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của công ty năm 2021, được Đại hội cổ đông 2021 thông qua tại ngày 24/6/2021.

+ Lấy ý kiến Kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự toán thu - chi năm 2022;

+ Thực hiện kiểm tra, giám sát quản lý xe máy thiết bị, dự án đầu tư xe máy thiết bị phục vụ công ích duy tu cầu;

+ Lấy ý kiến về thời gian chi trả cổ tức đợt 2 năm 2020<sup>2</sup> cho cổ đông với tỷ lệ chi trả cổ tức là 5.5%/ cổ phiếu;

+ Lấy ý kiến về các khoản mục dự chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 cho người lao động.<sup>3</sup>

+ Ủy quyền Tổng giám đốc ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng BIDV và MB (Ngân hàng Quân đội);

+ Thực hiện rà soát và xem xét tính hợp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, đã theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của Công ty cổ phần theo đúng quy định của pháp luật;

+ Thẩm định Báo cáo tài chính năm của Công ty; phối hợp với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs) xem xét ảnh hưởng các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán nêu ra;

#### **4. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát đã tham gia các buổi họp định kỳ, đột xuất do Hội đồng quản trị tổ chức, Ban kiểm soát đã chủ động phối hợp, trao đổi thông tin giữa các thành viên để thống nhất nội dung góp ý về việc kiểm tra, giám sát chấp hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT và Ban điều hành về chấp hành và thực hiện các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT;

> **Kỳ họp ngày 08 tháng 1 năm 2021**, Ban kiểm soát họp xem xét tờ trình của Tổng giám đốc trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

Thành phần tham dự: 3/3 thành viên Ban kiểm soát.

<sup>1</sup> Quyết định số 11/QĐ-CTCP-HĐQT ngày 26/4/2021

<sup>2</sup> Tờ trình 206 /CTCP-KTTC ngày 06/5/2021 của Tổng giám đốc về đề nghị chi trả cổ tức đợt 2 năm 2020;

<sup>3</sup> Tờ trình 209/TT-CTCP ngày 07/5/2021 của Tổng giám đốc về đề nghị phê duyệt khoản chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 cho người lao động



1/ Thống nhất với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng giám đốc;

2/ Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt, ban hành theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ;

*Biểu quyết:* 3/3 tán thành các nội dung trên.

> **Kỳ họp ngày 31 tháng 3 năm 2021**, Ban kiểm soát họp xem xét tờ trình của Tổng giám đốc trình Chương trình Đại hội thường niên năm 2021; Báo cáo kết quả kiểm kê tài sản cố định, công cụ dụng cụ năm 2021; thông qua danh mục thanh lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng; thông qua báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán và hồ sơ quyết toán dự án đầu tư xe quét đường phục vụ công ích (gói đầu tư thực hiện năm 2020);

Thành phần tham dự: 3/3 thành viên Ban kiểm soát.

1/ Thống nhất về Chương trình Đại hội thường niên năm 2021; Báo cáo kết quả kiểm kê tài sản cố định, công cụ dụng cụ năm 2021; thông qua danh mục thanh lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng; thông qua báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán và hồ sơ quyết toán dự án đầu tư xe quét đường phục vụ công ích (gói đầu tư thực hiện năm 2020);

2/ Hội đồng quản trị đã xem xét, phê duyệt, ban hành theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ;

*Biểu quyết:* 3/3 tán thành các nội dung trên.

> **Kỳ họp ngày 26 tháng 4 năm 2021**, Ban kiểm soát tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Thành phần tham dự: 3/3 thành viên Ban kiểm soát.

1/ Thống nhất với các nội dung của Hội đồng quản trị về Chương trình tổ chức Đại hội thường niên năm 2021;

2/ Báo cáo kết quả kiểm kê tài sản cố định, công cụ dụng cụ năm 2021; thông qua danh mục thanh lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng; thông qua báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán của Tổng giám đốc;

3/ Hội đồng quản trị đã trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung về báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán tại Đại hội đồng cổ đông đúng với thẩm quyền quy định tại Điều lệ;

*Biểu quyết:* 3/3 tán thành các nội dung trên.

> **Kỳ họp ngày 18 tháng 5 năm 2021**, Ban kiểm soát họp xem xét .

+ Tờ trình của Tổng giám đốc trình kế hoạch đầu tư xe máy thiết bị (2 xe quét đường) phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 và các năm tiếp theo (phục vụ cho công tác đầu thầu sản phẩm công ích 3 năm 2022-2024);

+ Tờ trình về dự kiến thời gian chi trả cổ tức đợt 2 năm 2020 cho cổ đông với tỷ lệ chi trả cổ tức là 5.5%/ cổ phiếu;

+ Tờ trình về phê duyệt các khoản dự chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 cho người lao động.



Thành phần tham dự: 3/3 thành viên Ban kiểm soát.

1/ Thống nhất với nội dung các tờ trình nêu trên của Tổng giám đốc về trình Hội đồng quản trị.

2/ Hội đồng quản trị đã xem xét, ban hành phê duyệt nghị quyết các nội dung trên đúng theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ;

*Biểu quyết:* 3/3 tán thành các nội dung trên.

> **Kỳ họp ngày 22 tháng 11 năm 2021**, Ban kiểm soát họp xem xét các nội dung:

+ Về sửa đổi bổ sung một số điều tại các quy chế quản lý công ty (Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý và sử dụng xe máy thiết bị).

+ Ủy quyền Tổng giám đốc ký bổ sung hình thức đảm bảo tiền vay đối với hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam – CN TP HCM (BIDV) và Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Bắc Sài Gòn;<sup>4</sup>

Thành phần tham dự: 3/3 thành viên Ban kiểm soát.

1/ Các nội dung điều chỉnh, sửa đổi bổ sung một số điều tại các quy chế quản lý công ty (Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý và sử dụng xe máy thiết bị) là phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế tại đơn vị;

2/ Hội đồng quản trị đã xem xét, ban hành Nghị quyết<sup>5</sup> về việc Ủy quyền TGD ký bổ sung hình thức tiền vay đối với hợp đồng tín dụng tại ngân hàng BIDV và Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Bắc Sài Gòn là phù hợp theo thẩm quyền quy định tại điều lệ.

*Biểu quyết:* 3/3 tán thành các nội dung trên.

> **Kỳ họp ngày 31 tháng 12 năm 2021**, Ban kiểm soát họp xem xét các nội dung:

+ Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị về thành lập Xí nghiệp Công trình 10 tại TTr số 617/TT-CTCP-TGD ngày 22/12/2021 về thành lập XN 10 nhằm sắp xếp phân, chia khu vực, địa bàn của lĩnh vực cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích và duy tu cầu (theo hợp đồng 03 năm (2022-2024).

+ Hội đồng quản trị thông qua Kế hoạch chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông năm 2022;

Thành phần tham dự: 3/3 thành viên Ban kiểm soát.

1/ Thống nhất với đề nghị của Tổng giám đốc về Tờ trình đề nghị thành lập XN 10 nhằm sắp xếp phân chia lại khu vực, địa bàn trong lĩnh vực cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích và duy tu cầu theo hợp đồng 03 năm (2022-2024);

2/ Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt, ban hành Nghị quyết số 63/NQ-HĐQT ngày 28/12/2021 về thành lập Xí nghiệp Công trình 10 và ban hành Quyết định số 64/QĐ-HĐQT ngày 28/12/2021 thành lập Xí nghiệp Công trình 10.

3/ Thống nhất với Kế hoạch chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông năm 2022 của Hội đồng quản trị xây dựng;

Các văn bản do Hội đồng ban hành là phù hợp theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ;

*Biểu quyết:* 3/3 tán thành các nội dung trên.

<sup>4</sup> Tờ trình 56/TT-CTCP-HĐQT ngày 08/12/2021 về Ủy quyền TGD ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng MB (NH Quân đội)

<sup>5</sup> Nghị quyết số 47/NQ-CTCP-HĐQT ngày 27/10/2021 về Ủy quyền TGD ký bổ sung hình thức đảm bảo tiền vay đối với hợp đồng tín dụng tại NH BIDV



## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY.**

### **1-Hoạt động Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Trong năm 2021, HĐQT đã thảo luận và thông qua các nội dung với sự nhất trí cao và thống nhất ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến một số vấn đề quan trọng về hoạt động sản xuất của Công ty như sau:

- + Nghị quyết, Quyết định ban hành các Quy chế quản trị nội bộ tại đơn vị<sup>6</sup>;
- + Thực hiện sắp xếp tổ chức<sup>7</sup> và thành lập thêm Xí nghiệp công trình theo chức năng nhiệm vụ của các đơn vị;
- + Nghị quyết thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự toán thu- chi năm 2021.
- + Nghị quyết chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 là Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài Chính Kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCS);
- + Ban hành Nghị Quyết chi trả cổ tức cho cổ đông qua các năm;
- + Nghị quyết ủy quyền Tổng giám đốc ký kết hợp đồng tín dụng ngân hàng (ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam-BIDV và Ngân hàng Quân Đội-MB);
- + Nghị quyết phê duyệt kế hoạch kiểm kê tài sản và Quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê tài sản năm 2021;
- + Nghị quyết phê duyệt quyết toán dự án đầu tư xe máy thiết bị phục vụ dịch vụ công ích (2 xe quét đường) năm 2020.
- + Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xe máy thiết bị năm 2021 phục vụ hoạt động công ích (2 xe quét đường).
- + Công ty đã tuân thủ quy định về cung cấp thông tin trên thị trường chứng khoán.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ điều lệ Công ty, mọi công việc chỉ đạo của HĐQT đều tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý:**

- Trong công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp: HĐQT và Ban điều hành thực hiện nhiều biện pháp tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp. Đảm bảo tính tuân thủ, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

<sup>6</sup> Quy chế quản lý nội bộ và các quy chế khác

<sup>7</sup> Thành lập Xí nghiệp Công trình 10;



Thực hiện điều chỉnh, bổ sung các quy chế quản lý nội bộ đảm bảo tính minh bạch, công khai, tuân thủ quy định của nhà nước trong quản lý.

- Về các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Năm 2021, trong điều kiện đại dịch Covid 19 và kinh tế gặp nhiều khó khăn, tính cạnh tranh trên thị trường xây dựng ngày càng gay gắt, việc tìm kiếm và mở rộng thị trường gặp nhiều khó khăn, sự cạnh tranh của các đơn vị có cùng ngành nghề, cùng lĩnh vực ngày càng cao, do vậy mặc dù đã cố gắng, nhưng năm 2021 công ty không hoàn thành 100% các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. (Doanh thu đạt 94,26%, Lợi nhuận đạt 88,92% so với kế hoạch 2021).

- Việc quyết toán bán giao giai đoạn chuyển thể còn kéo dài, do việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình của các cơ quan thẩm quyền còn chậm và có nhiều vướng mắc.

- Đã từng bước nâng cao uy tín, năng lực, thương hiệu của công ty, thực hiện việc bảo toàn vốn; ổn định việc làm và thu nhập, tuân thủ pháp luật về lao động, đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động;

- Đã tích cực xây dựng và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp tổ chức đội sản phẩm dịch vụ công ích tại các đơn vị phù hợp với mô hình doanh nghiệp mới nhằm ổn định nguồn nhân lực, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chấp hành và tuân thủ Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, của Đại hội đồng cổ đông, đã điều hành công ty từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động ở từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

### **III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2021**

#### **1. Đặc điểm tình hình của Công ty.**

- Công ty cổ phần Công trình Cầu Phà thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động theo Giấy CNKD công ty cổ phần 0301986393 đăng ký lần đầu ngày 16/9/2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 01/10/2019 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp; Trụ sở chính: 451/10 Tô Hiến Thành - Phường 14 - Quận 10;

- Vốn điều lệ của Công ty là: 91.000.000.000 đồng và được chia thành 9.100.000 cổ phần.

- Công ty có 10 xí nghiệp công trình trực thuộc (từ XN CT 1 đến XN CT10)

- Có 04 phòng nghiệp vụ tham mưu giúp việc, gồm: Phòng Hành Chính-Nhân sự; Phòng Chất lượng - Thiết bị; Phòng Kinh Doanh; Phòng Kế toán Tài chính;

- Công ty con: Công ty Cầu Phà nắm giữ 65% tỷ lệ vốn góp tại công ty con, Công ty Cầu Phà (Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Công trình Cầu Phà);

- Ngành nghề chủ yếu: Duy tu, sửa chữa thường xuyên cầu, đường, cây xanh, thoát nước; duy tu sửa chữa công trình đường sông; Tư vấn kiểm định cầu, tư vấn khảo sát thiết kế công trình xây dựng; xây dựng cầu, đường; Sản xuất, lắp đặt biển báo giao thông đường thủy và đường bộ; sơn đường, thả phao tiêu báo hiệu; Dịch vụ giữ xe đạp cầu..;



- Hội đồng quản trị: gồm 5 thành viên (1 chuyên trách và 4 kiêm nhiệm);
- Ban Kiểm soát: gồm 3 thành viên (1 chuyên trách và 2 kiêm nhiệm);
- Ban Điều hành: gồm 4 thành viên (01 TGD và 2 PTGD; 01 Kế toán trưởng);

## 2. Thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2021:

### 2.1 Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế:

*ĐVT: 1.000 đồng*

| STT | Chỉ tiêu                  | Năm 2021 |           | Tỷ lệ  |
|-----|---------------------------|----------|-----------|--------|
|     |                           | Kế hoạch | Thực hiện |        |
| 1   | Doanh thu                 | 410.000  | 379.339   | 92.52% |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế      | 14.000   | 12.449    | 88.92% |
| 4   | Lợi nhuận chia cổ tức     | 8.190    | 7.735     | 94.4%  |
| 5   | Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ | 9%       | 8,5%      | 94.4%  |

Công ty đã nỗ lực và cố gắng hoàn thành một số chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua, kết quả cụ thể là :

- Chỉ tiêu Doanh thu so với kế hoạch đạt 92.52 %;
- Chỉ tiêu Lợi nhuận so với kế hoạch đạt 88.92 %;
- Chỉ tiêu cổ tức cho cổ đông so với kế hoạch đạt 94.4%;

### 2.2. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài Chính Kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCs) là một đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 đã được Đại hội cổ đông thông qua danh sách và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn;

### 2.3. Thù lao và các chi phí của thành viên HĐQT, BKS, Thư ký:

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CTCP-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2021 tại Đại hội công đồng năm 2021 thông qua chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2021 và Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021;

+ Công ty đã chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2021 theo Quy chế, quy định công ty.

*Đơn vị tính : 1.000 đ*

| Chức danh                              | Số người | Kế hoạch tháng | Kế hoạch năm | Thực hiện tháng | Thực hiện năm | Tỷ lệ |
|----------------------------------------|----------|----------------|--------------|-----------------|---------------|-------|
| Chủ tịch HĐQT                          | 01       | 27.000         | 324.000      | 27.000          | 324.000       | 100%  |
| Tổng giám đốc                          | 01       | 25.000         | 300.000      | 25.000          | 300.000       | 100%  |
| Trưởng BKS                             | 01       | 23.000         | 276.000      | 23.000          | 276.000       | 100%  |
| Thành viên HĐQT                        | 04       | 4.500          | 216.000      | 4.500           | 216.000       | 100%  |
| Thành viên BKS                         | 02       | 2.500          | 60.000       | 2.500           | 60.000        | 100%  |
| Phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty | 01       | 4.000          | 48.000       | 4.000           | 48.000        | 100%  |



+ Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được chi theo Quy chế quản lý nội bộ của công ty được Hội đồng quản trị thông qua.

+ Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2021. Hội đồng quản trị quyết định chi tiền lương, thù lao tháng 13 cho HĐQT, BKS, Phụ trách quản trị kiểm thư ký công ty nhân dịp Tết Nguyên Đán với số tiền 103.000.000 đồng;

### **3- Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty:**

#### **3.1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:**

- Báo cáo tài chính công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

- Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài Chính Kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCs) là đơn vị được Ủy ban chứng khoán chấp thuận được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Kiểm toán viên tại Báo cáo kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần công trình Cầu Phà TP Hồ Chí Minh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **3.2. Tình hình tài chính: (Phụ lục đính kèm)**

### **4. Nhận xét và kiến nghị:**

Trong năm 2021 xảy ra dịch bệnh Covid 19 kéo dài, thực hiện giãn cách xã hội theo quy định của Chính phủ, của Thành phố và nhiều khó khăn khác, nhưng với lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự nỗ lực, của Tổng giám đốc trong việc điều hành công ty đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu đạt trên 90% các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo Nghị quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

*Ban kiểm soát kiến nghị Công ty cũng cần quan tâm trong năm 2021:*

- Tuân thủ và chấp hành tốt các quy định về chính sách, pháp luật của nhà nước; các quy chế quy định do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị ban hành;

- Tuân thủ và đáp ứng thỏa mãn theo yêu cầu của chủ đầu tư, nâng cao uy tín, đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công làm cơ sở để thực hiện công trình tiếp theo;

- Mở rộng địa bàn ta cá tính lân cận tìm kiếm công trình tham gia thi công, nâng cao năng lực kỹ thuật, năng lực thiết bị thi công để tham gia đấu thầu nhiều dự án công trình, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022;

- Mở rộng thêm các ngành nghề, lĩnh vực liên quan đến các hoạt động ngành nghề hiện tại của công ty để đầu tư mở rộng; nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý



và các giải pháp về quản trị, điều hành để nâng cao chất lượng sản phẩm của công ty;

- Tăng cường việc quản lý chi phí, giảm giá giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh; thực hiện tốt các quy định về tài chính, chính sách thuế của nhà nước khi có thay đổi;

- Hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán dự án đầu tư xe máy thiết bị giai đoạn năm 2021 (xe quét đường và xe tải) và Xây dựng kế hoạch dài hạn về đầu tư thiết bị, đổi mới, cải tiến công nghệ nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục đôn đốc các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm liên hệ với chủ đầu tư để thực hiện thu hồi công nợ.

- Tăng cường giám sát về tài chính, năng lực kỹ thuật ... để hỗ trợ công ty góp vốn ổn định sản xuất, đảm bảo hoạt động có hiệu quả và bảo toàn vốn của công ty.

- Phối hợp với cơ quan chức năng xem xét sớm phê duyệt Quyết toán chuyên thể của Công ty TNHH sang Công ty cổ phần hóa;

#### **IV. TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Ban Kiểm soát có 3 thành viên (trong đó 1 thành viên chuyên trách và 2 thành viên kiêm nhiệm):

Ban kiểm soát đã tuân thủ quy chế, điều lệ công ty, thực hiện công việc công khai, công tâm, không vụ lợi cho cá nhân, không gây khó khăn cho đối tượng kiểm tra;

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực hoạt động, việc chấp hành, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

Kiểm tra tính tuân thủ quy chế, quy định do công ty ban hành đối với các lĩnh vực hoạt động;

Tham gia đóng góp ý kiến về tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty, công khai, minh bạch trên tinh thần xây dựng, không vụ lợi cá nhân gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của công ty.

Được Ban điều hành công ty tạo mọi điều kiện tốt nhất để thực hiện nhiệm vụ; đã được cung cấp đầy đủ tài liệu, báo cáo kịp thời mọi hoạt động sản xuất tại đơn vị;

Chế độ tiền lương, thù lao và các khoản chi phí liên quan đến Ban kiểm soát được Ban điều hành giải quyết kịp thời;

#### **V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG**

Được Ban điều hành công ty, cán bộ quản lý tạo mọi điều kiện tốt nhất để thực hiện nhiệm vụ; đã được cung cấp đầy đủ tài liệu, báo cáo tháng, quý kịp thời;

Tham gia đầy đủ các buổi họp định kỳ, bất thường do Hội đồng quản trị mời.



Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của công ty; báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát tham gia các Hội nghị đối thoại định kỳ, hội nghị người lao động, hội nghị tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh được Công ty tổ chức.

Trong năm 2021 Ban kiểm soát chưa nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình;

## **VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

- Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật nhà nước;

- Xây dựng chương trình làm việc phù hợp với nội dung Chương trình làm việc của Hội đồng quản trị và Ban điều hành để kiểm tra, giám sát kịp thời theo từng lĩnh vực cụ thể; có báo cáo và kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quá trình kiểm tra, giám sát;

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên tham gia trực tiếp để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo quy định;

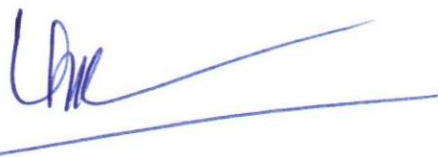
- Tham gia với Ban điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ và thực hiện quy trình quản lý của Công ty;

Ban kiểm soát xin trình bày tình hình hoạt động năm 2021 và nhiệm vụ năm 2022 kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin chân thành cảm ơn quý cổ đông, các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, toàn thể nhân sự các phòng, xí nghiệp đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình đối với cổ đông.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Lê Mạnh Thu**



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu                                     | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|----------------------------------------------|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                   | <b>100</b> |             | <b>354.747.241.510</b> | <b>374.493.509.627</b> |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b> | <b>110</b> | V.1         | <b>64.247.180.539</b>  | <b>45.944.136.090</b>  |
| Tiền                                         | 111        |             | 20.247.180.539         | 45.944.136.090         |
| Các khoản tương đương tiền                   | 112        |             | 44.000.000.000         | -                      |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>         | <b>120</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>      | <b>130</b> |             | <b>170.609.212.771</b> | <b>210.614.493.083</b> |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng             | 131        | V.2         | 141.098.241.920        | 179.101.563.448        |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn             | 132        | V.3         | 9.840.123.775          | 18.569.045.716         |
| Phải thu ngắn hạn khác                       | 136        | V.4         | 27.836.179.420         | 20.796.208.791         |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi           | 137        | V.5         | (8.165.332.344)        | (7.852.324.872)        |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                      | <b>140</b> | V.6         | <b>101.428.004.730</b> | <b>96.896.032.345</b>  |
| Hàng tồn kho                                 | 141        |             | 101.428.004.730        | 96.896.032.345         |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>              | <b>150</b> |             | <b>18.462.843.470</b>  | <b>21.038.848.109</b>  |
| Chi phí trả trước ngắn hạn                   | 151        | V.10.1      | 11.074.232.346         | 12.157.559.754         |
| Thuế GTGT được khấu trừ                      | 152        | V.12        | 6.251.923.832          | 8.148.310.814          |
| Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước     | 153        | V.12        | 1.136.687.292          | 732.977.541            |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                    | <b>200</b> |             | <b>37.925.057.042</b>  | <b>39.876.400.795</b>  |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>         | <b>210</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                   | <b>220</b> |             | <b>31.630.898.156</b>  | <b>27.124.236.740</b>  |
| Tài sản cố định hữu hình                     | 221        | V.8         | 31.630.898.156         | 27.124.236.740         |
| - Nguyên giá                                 | 222        |             | 83.770.043.536         | 73.764.146.263         |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                     | 223        |             | (52.139.145.380)       | (46.639.909.523)       |
| Tài sản cố định vô hình                      | 227        | V.9         | -                      | -                      |
| - Nguyên giá                                 | 228        |             | 173.100.000            | 173.100.000            |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                     | 229        |             | (173.100.000)          | (173.100.000)          |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>              | <b>230</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>           | <b>240</b> | V.7         | <b>-</b>               | <b>4.586.954.545</b>   |
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang              | 242        |             | -                      | 4.586.954.545          |
| <b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>           | <b>250</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>              | <b>260</b> |             | <b>6.294.158.886</b>   | <b>8.165.209.510</b>   |
| Chi phí trả trước dài hạn                    | 261        | V.10.2      | 6.270.972.565          | 8.135.840.170          |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại               | 262        |             | 23.186.321             | 29.369.340             |
| Lợi thế thương mại                           | 269        |             | -                      | -                      |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>       | <b>270</b> |             | <b>392.672.298.552</b> | <b>414.369.910.422</b> |



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

| Chỉ tiêu                                 | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|------------------------------------------|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                    | <b>300</b> |             | <b>286.911.099.411</b> | <b>311.140.873.623</b> |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                    | <b>310</b> |             | <b>286.911.099.411</b> | <b>311.140.873.623</b> |
| Phải trả người bán ngắn hạn              | 311        | V.11        | 119.905.010.105        | 150.257.980.113        |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn        | 312        |             | 59.805.148.071         | 56.451.848.387         |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước      | 313        | V.12        | 381.731.165            | 1.511.596.828          |
| Phải trả người lao động                  | 314        |             | 10.551.173.148         | 12.721.250.998         |
| Phải trả ngắn hạn khác                   | 319        | V.13        | 88.778.048.718         | 55.195.973.181         |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn        | 320        | V.14        | 8.317.448.822          | 36.505.288.756         |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi                | 322        |             | (827.460.618)          | (1.503.064.640)        |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                    | <b>330</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                 | <b>400</b> |             | <b>105.761.199.141</b> | <b>103.229.036.799</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                 | <b>410</b> | V.15        | <b>105.761.199.141</b> | <b>103.229.036.799</b> |
| Vốn góp của chủ sở hữu                   | 411        |             | 91.000.000.000         | 91.000.000.000         |
| + Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a       |             | 91.000.000.000         | 91.000.000.000         |
| + Cổ phiếu ưu đãi                        | 411b       |             | -                      | -                      |
| Quỹ đầu tư phát triển                    | 418        |             | 2.619.661.304          | 2.028.139.464          |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối        | 421        |             | 9.493.813.417          | 7.757.403.590          |
| + LNST chưa PP lũy kế đến cuối năm trước | 421a       |             | (380.205.609)          | 259.266.481            |
| + LNST chưa phân phối năm nay            | 421b       |             | 9.874.019.026          | 7.498.137.109          |
| Lợi ích cổ đông không kiểm soát          | 429        |             | 2.647.724.420          | 2.443.493.745          |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>    | <b>430</b> | V.16        | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b> | <b>440</b> |             | <b>392.672.298.552</b> | <b>414.369.910.422</b> |

Người lập biểu

*mauu*

Nguyễn Hoàng Hạnh

Kế toán trưởng

*nnnn*

Lê Nga Phương



TP. HCM, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Tổng Giám đốc

Lê Hữu Châu



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu                                               | Mã số     | Thuyết minh | Năm nay                | Năm trước              |
|--------------------------------------------------------|-----------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>          | <b>01</b> | <b>VI.1</b> | <b>385.347.226.390</b> | <b>467.582.143.471</b> |
| Các khoản giảm trừ doanh thu                           | 02        |             | -                      | -                      |
| <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>10</b> |             | <b>385.347.226.390</b> | <b>467.582.143.471</b> |
| Giá vốn hàng bán                                       | 11        | VI.2        | 350.823.211.077        | 427.096.751.428        |
| <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>   | <b>20</b> |             | <b>34.524.015.313</b>  | <b>40.485.392.043</b>  |
| Doanh thu hoạt động tài chính                          | 21        | VI.3        | 962.087.953            | 1.463.370.268          |
| Chi phí tài chính                                      | 22        | VI.4        | 1.228.189.243          | 1.767.004.650          |
| - Trong đó: chi phí lãi vay                            | 23        |             | 1.228.189.243          | 1.767.004.650          |
| Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết    | 24        |             | -                      | -                      |
| Chi phí bán hàng                                       | 25        |             | -                      | -                      |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp                           | 26        | VI.7        | 21.763.261.347         | 24.470.961.886         |
| <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>         | <b>30</b> |             | <b>12.494.652.676</b>  | <b>15.710.795.775</b>  |
| Thu nhập khác                                          | 31        | VI.5        | -                      | 207.773.429            |
| Chi phí khác                                           | 32        | VI.6        | 747.072                | 950.896.371            |
| <b>Lợi nhuận khác</b>                                  | <b>40</b> |             | <b>(747.072)</b>       | <b>(743.122.942)</b>   |
| <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>               | <b>50</b> |             | <b>12.493.905.604</b>  | <b>14.967.672.833</b>  |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành                            | 51        |             | 2.584.472.884          | 3.100.600.943          |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại                             | 52        |             | 6.183.019              | 6.183.019              |
| <b>Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN</b>                 | <b>60</b> |             | <b>9.903.249.701</b>   | <b>11.860.888.871</b>  |
| Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ                      | 61        |             | 9.874.019.026          | 11.727.846.871         |
| Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát         | 62        |             | 29.230.675             | 133.042.000            |
| <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>                        | <b>70</b> | <b>VI.8</b> | <b>1.085</b>           | <b>1.029</b>           |
| <b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>                      | <b>71</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |

Người lập biểu

*mauu*

Nguyễn Hoàng Hạnh

Kế toán trưởng

*mauu*

Lê Nga Phương

TP. HCM, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Tổng Giám đốc



*mauu*

Lê Hữu Châu